

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

**CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
LÂM NGHIỆP TIỀN PHƯƠNG
MSDN 330010020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...45.../KH-CTLNTP

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 3 năm 2022

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển bền vững tài nguyên rừng, nâng cao giá trị rừng thông qua kinh doanh rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC, hạn chế khai thác tài nguyên rừng; nâng cao chất lượng rừng.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất giống chất lượng cao, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao từ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất tạo ra sản phẩm mới, tạo doanh thu, nâng cao hiệu quả SXKD, dần giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên rừng.

- Tăng trưởng tập trung với trọng tâm *tối đa hóa giá trị doanh nghiệp*, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng và phát triển thị trường.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

- Sản xuất kinh doanh trồng rừng: Thực hiện kinh doanh rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC theo hướng tăng năng suất, chất lượng rừng, đa dạng hóa loài cây trồng rừng.

- Sản xuất, kinh doanh cây giống lâm nghiệp: tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cùng với việc nâng cao chất lượng cây giống trồng rừng. Ngoài các loài cây trồng rừng chủ yếu, mở rộng sản xuất một số loài cây bản địa có giá trị khác vừa phục vụ trồng rừng vừa phục vụ nhu cầu trồng cây công trình đô thị.

- Sản xuất, kinh doanh các loại cây khác: mở rộng sản xuất kinh doanh các giống hoa lan, cây dược liệu, cây ăn quả nhằm tăng nguồn thu cho doanh nghiệp.

- Quản lý bảo vệ rừng: Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng trên toàn bộ diện tích, nhằm bảo vệ và phát triển tốt vốn rừng.



II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

* Thuận lợi

- Thị trường cây mâm vẫn được duy trì và có khả năng được mở rộng sang các loại cây khác (bạch đàn, dược liệu).

- Nền kinh tế được mở cửa, sản xuất dần phục hồi sẽ có tác động tích cực đến hoạt động SXKD nói chung trong đó có công ty nói riêng.

* Khó khăn

- Ảnh hưởng nặng nề của các cơn bão, lụt, hạn hán các năm 2019, 2020, 2021 đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng rừng, năng suất rừng trồng SXKD của công ty không những trong năm 2022 mà còn cả các năm tiếp theo.

- Thị trường gỗ nguyên liệu chế biến vẫn chưa ổn định, giá gỗ rừng trồng vẫn còn thấp so với các năm trước đây.

- Chi phí SXKD ngày càng tăng (vật tư, phân bón, nhiên liệu,...); chi phí khắc phục rừng, hạ tầng lâm sinh, vườn ươm do ảnh hưởng của các cơn bão, lụt các năm trước đây lớn.

- Đời sống người dân vẫn còn khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty.

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHÍNH NĂM 2022

Hoạt động	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1. Khai thác rừng trồng kinh tế	ha	220,0
2. Trồng rừng	ha	225,0
3. Chăm sóc rừng trồng kinh tế	ha	747,5
* Cây keo nuôi cấy mô	ha	668,4
* Các loài cây bản địa, thông caribe	ha	72,1
* Cây Tràm gió (gồm cả VX 2022)	ha	7,0
4. Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp	tr.cây	8,8
4.1. Cây Keo lai mô	tr.cây	1,2
4.2. Cây mâm Keo lai mô	tr.cây	5,0
4.3. Cây Keo lai hom	tr.cây	2,6
5. SXKD hoa và các loại cây khác (hoa lan, cây dược liệu, cây bản địa)	1.000 cây	250, 0
6. Hoạt động khác (QLBVR theo đặt hàng, dịch vụ lâm nghiệp...)		
7. QLBVR	ha	4.799,6



1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
1.1	Khai thác rừng trồng kinh tế	Ha	220,0
1.2	Trồng rừng	Ha	225,0
1.3	Chăm sóc rừng trồng	Ha	747,5
1.4	Cây giống lâm nghiệp		8.800.000
	Cây keo lai hom	Cây	2.600.000
	Cây keo lai mô	Cây	1.200.000
	Cây mầm keo lai mô	Cây	5.000.000
1.5	Sản xuất kinh doanh hoa và các loại cây khác, dịch vụ giống,...		250.000
	Lan các loại	Cây	25.000
	Cây bản địa, trầm gió, ba kích	Cây	220.000
	Cây ăn quả	Cây	5.000
1.6	Quản lý và bảo vệ rừng (bao gồm rừng PH, ĐD)	Ha	4.799,6
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	Bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng	Ha	1.904
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	39.139,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	12.137,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	10.768,6
6	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.600,0
	Trong đó: Thuế TNDN	Tr.đồng	1.368,4
7	Tổng vốn đầu tư	Tr.đồng	16.178,2
	Trồng rừng	Tr.đồng	3.667,3
	Chăm sóc rừng trồng	Tr.đồng	4.781,3
	Quản lý và bảo vệ rừng	Tr.đồng	2.534,6
	Cơ sở nuôi cấy mô	Tr.đồng	3.215,0
	Cơ sở vật chất khác (Trạm BVR; MMTB)	Tr.đồng	1.980,0
8	Kim ngạch xuất khẩu		-
9	Các chỉ tiêu khác		-

Theo Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 được UBND tỉnh phê duyệt, vốn đầu tư cho mở rộng cơ sở sản xuất công nghệ cao 3.215,0 triệu đồng cho 3 hạng mục (cơ sở nuôi cấy mô; vườn ươm cây ăn quả, cây công trình; nhà lưới sản xuất hoa lan, hoa khác).

Theo kế hoạch xây dựng năm 2022, công ty tập trung xây dựng cơ sở nuôi cấy mô để sản xuất cây giống lâm nghiệp, cây mầm hoa lan khi đang có thị trường, vừa tập trung nguồn lực để đầu tư đồng bộ cho cơ sở nuôi cấy mô, vừa đảm bảo cơ

sở vật chất để sản xuất cung cấp cho thị trường. Do vậy, chưa đầu tư vườn ươm sản xuất cây ăn quả, cây hoa do nhu cầu thị trường hiện rất thấp và sẽ đầu tư trong các năm tiếp theo.

Tổng vốn đầu tư kế hoạch (16.178,2 triệu đồng) cao hơn so với kế hoạch năm 2022 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2021 – 2025 (15.825,2 triệu đồng) là do có sự khác nhau giữa diện tích và loại rừng chăm sóc, nên vốn đầu tư khác nhau.

* Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn SXKD của Công ty và các nguồn vốn khác.

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm: Doanh nghiệp không có dự án nhóm B trở lên.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TT Huế (để b/c);
- Cổng thông tin doanh nghiệp - Bộ KH & ĐT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh TT Huế;
- Lưu VT.



Thất Ái Tín

